

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD CAPITAL JSC

Số/No: ...36 /2026/CV-HDCAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 04th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*

- Tên Công ty/ *Company*:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD Capital JSC

HDCapital

- Tên giao dịch:

Trading Name:

- GP TL&HD số:

Establishment and Operation License

No:

44/UBCK-GP do UBCKNBN cấp lần đầu ngày
24/11/2008, thay đổi tùy từng thời điểm.

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head Office*:

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định,
TP.HCM, Việt Nam.

*7th Floor, No. 58 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh
Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Điện thoại/Tel:

(84 28) 99986818

- Fax:

(84 28) 39151616

- Người thực hiện CBTT:

Nguyễn Thành Long

Persons in charge of information disclosure

- Chức danh/Title:

Tổng Giám đốc/ *General Director*

- Loại thông tin công bố:

định kỳ bất thường 24h theo
yêu cầu

Types of disclosures

Periodic Extraordinary 24h Request

- Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần quản lý quỹ HD (“Công ty”) công bố:

Contents of disclosure:

HD Capital JSC (the “Company”) hereby announces:

- Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
The audited 2025 financial statements and the 2025 Financial Safety Ratio Reports.
- Báo cáo tài chính năm 2025 chưa kiểm toán.
The unaudited 2025 financial statements.
- Công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận
The official letter explaining the profit variance / clarifying the difference in profit.

*D Capital JSC (the “Company”) hereby announces:
Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT dated March 4, 2026
of the Board of Directors approving the proposed record*

date for determining the list of existing shareholders entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/03/2026 tại đường dẫn: <https://hdcap.vn>.

This information was published on the company's website on March 04th 2026 as in the link <https://hdcap.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

Documents related to the disclosed information

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CBTT
PERSON RESPONSIBLE FOR INFORMATION
DISCLOSURE

TỔNG GIÁM ĐỐC / General Director



Nguyễn Thành Long

Tp. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (Công ty) xin giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính năm 2025 biến động trên 10% so với năm 2024, cụ thể như sau:

đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/(giảm)
Doanh thu	12.871.396.024	8.629.574.068	4.241.821.956	49,15%
Chi phí hoạt động	13.703.018.820	11.700.650.123	2.002.368.698	17,11%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.815.013.101	1.989.186.800	825.826.301	41,52%
Chi phí tài chính	1.778.029.836	31.422.914	1.746.606.922	5.558,39%
Lợi nhuận sau thuế	205.360.469	(1.113.312.169)	1.318.672.638	n/a

- Doanh thu chính năm 2025 của Công ty tăng hơn 4,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 49,15% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán tăng đáng kể trong quý cuối năm 2025. Chi phí hoạt động tăng hơn 2 tỷ đồng, tương ứng tăng 17,11% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng chi phí nhân sự, cơ sở hạ tầng và các chi phí liên quan đến thành lập quỹ mới trong năm 2025. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,83 tỷ tương ứng tăng 41,52% nguyên nhân chủ yếu do thị trường chứng khoán năm 2025 tích cực hơn năm 2024.

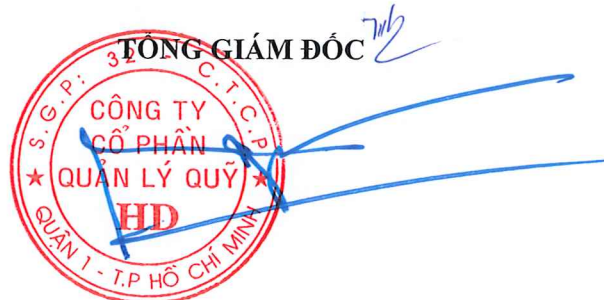
- Chi phí tài chính 2025 của Công ty tăng hơn 1,75 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tăng trong cuối năm 2025.

Do đó, lợi nhuận năm 2025 của Công ty lãi hơn 205 triệu đồng, giảm lỗ 1,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT



Nguyễn Thành Long

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		38,679,991,797	41,426,039,912
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	18,286,875,411	29,232,927,281
111	1. Tiền		9,286,875,411	29,232,927,281
112	2. Các khoản tương đương tiền		9,000,000,000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.2	5,203,863,553	2,141,041,096
121	1. Đầu tư ngắn hạn		6,019,806,087	2,141,041,096
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(815,942,534)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		14,984,121,668	9,915,956,035
131	1. Phải thu của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	40,478,707	5,040,000,000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.4	14,943,642,961	4,875,956,035
135	4. Các khoản phải thu khác		-	-
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		205,131,165	136,115,500
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.5	205,131,165	95,825,500
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	40,290,000
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		12,840,281,736	9,924,092,460
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		1,341,116,654	1,979,979,992
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.6	33,050,000	52,880,000
222	- Nguyên giá		59,490,000	59,490,000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26,440,000)	(6,610,000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.7	1,308,066,654	1,927,099,992
228	- Nguyên giá		3,118,500,000	3,118,500,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,810,433,346)	(1,191,400,008)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11,188,506,000	7,625,962,147
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5.8	11,188,506,000	7,625,962,147
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		310,659,082	318,150,321
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.9	42,565,992	50,057,231
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	5.10	268,093,090	268,093,090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		51,520,273,533	51,350,132,372

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		874,201,071	25,909,420,379
310	I. Nợ ngắn hạn		874,201,071	25,909,420,379
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	-
312	2. Phải trả người bán	5.11	75,346,514	553,988,276
313	3. Người mua trả tiền trước		-	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.12	192,434,174	137,434,461
315	5. Phải trả người lao động		374,020,383	183,263,377
316	6. Chi phí phải trả		232,400,000	32,400,000
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		-	25,002,334,265
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		50,646,072,462	25,440,711,993
410	I. Vốn chủ sở hữu		50,646,072,462	25,440,711,993
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.13	75,000,000,000	50,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24,353,927,538)	(24,559,288,007)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		51,520,273,533	51,350,132,372



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		741,442,372	741,442,372
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	USD		-	-
	EUR		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ	5.14	12,183,900,000	7,619,000,000
	Trong đó:			
	Chứng khoán giao dịch		12,183,900,000	7,619,000,000
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		-	-
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		1,343,425,665	400,079,753
8.1	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.15	1,343,425,665	400,079,753
8.2	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		986,918,643,740	800,933,793,740
9.1	Nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.16	986,918,643,740	800,933,793,740
9.2	Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		271,722,098	412,982,830

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập/biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DONAH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DONAH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	6.1	12,871,396,024	8,629,574,068
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)		12,871,396,024	8,629,574,068
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	6.2	3,244,787,201	5,658,147,170
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)		9,626,608,823	2,971,426,899
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	2,815,013,101	1,989,186,800
22	7. Chi phí tài chính	6.4	1,778,029,836	31,422,914
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.5	10,458,231,619	6,042,502,953
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)		205,360,469	(1,113,312,169)
31	10. Thu nhập khác		-	-
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác (40=31-32)		-	-
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		205,360,469	(1,113,312,169)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.6	-	-
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		205,360,469	(1,113,312,169)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.7	27	(223)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.8	27	(223)

Người lập biểu

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THÀNH LONG

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2,817,166,299	3,906,849,808
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa dịch vụ		(4,664,063,454)	(3,223,226,366)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(6,886,801,112)	(5,878,300,380)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		270,618,400	121,968,225
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2,963,142,297)	(2,008,987,959)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(11,426,222,164)	(7,081,696,672)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(1,060,000,000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(50,000,000)	(30,130,741,096)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		15,139,091,096	44,363,471,450
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(53,379,562,684)	(14,000,000,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		36,744,283,218	9,000,000,000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2,026,358,664	1,742,363,537
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		480,170,294	9,915,093,891
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	25,000,000,000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	25,000,000,000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)		(10,946,051,870)	27,833,397,219
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.1	29,232,927,281	1,399,530,062
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	18,286,875,411	29,232,927,281

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm						Số dư cuối năm	
		Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 01/01/2024	Năm nay		Năm trước		Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024		
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50,000,000,000	50,000,000,000	-	25,000,000,000	-	-	75,000,000,000	50,000,000,000		
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24,559,288,007)	(23,445,975,838)	-	205,360,469	-	(1,113,312,169)	(24,353,927,538)	(24,559,288,007)		
Cộng		25,440,711,993	26,554,024,162	-	25,205,360,469	-	(1,113,312,169)	50,646,072,462	25,440,711,994		

Người lập biểu

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

1.3. Tổng số nhân viên và lao động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số nhân viên Công ty là 25 người (số đầu năm là 17 người).

1.4. Ngành nghề kinh doanh

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kỳ kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của Bộ Tài chính.

3.2. Cam kết kế toán

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư HD cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực, Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: bao gồm Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá vốn của chính chứng khoán kinh doanh đó và hạch toán tăng doanh thu tài chính kể từ ngày mua. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định thị trường của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết là giá đóng cửa của ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.3. Các khoản phải thu và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.4. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

4.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	03

4.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

<u>Loại tài sản vô hình</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm	05

4.7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

4.8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Là số vốn thực góp của các cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Thặng dư vốn cổ phần: Là số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, trừ khi khả năng thu hồi thu nhập đầu tư chứng khoán và tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

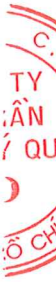
Thuế suất thuế TNDN hiện hành: 20%.

▪ **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

4.11. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	-	1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.286.875.411	28.232.927.281
Trong đó:		
+ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	9.022.570.830	28.194.728.546
+ Các ngân hàng khác	264.304.581	38.198.735
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng	9.000.000.000	-
Cộng	<u>18.286.875.411</u>	<u>29.232.927.281</u>

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.019.806.087	2.141.041.096
+ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS)	1.798.576.300	-
+ Các khoản đầu tư khác	4.221.229.787	2.141.041.096
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(815.942.534)	-
Cộng	<u>5.203.863.553</u>	<u>2.141.041.096</u>

5.3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trả trước cho các người bán khác	40.478.707	5.040.000.000
Cộng	<u>40.478.707</u>	<u>5.040.000.000</u>

5.4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	271.722.098	331.852.815
- Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	125.753.422	200.547.944
- Các đối tượng khác	145.968.676	131.304.871
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư	14.336.400.000	4.500.000.000
- Nguyễn Trường Thọ	10.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển CONASI	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty CP Apollo Technologies	1.200.000.000	1.400.000.000
- Công ty CP Vật liệu Toàn cầu Miền Nam	800.000.000	800.000.000
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu Toàn Cầu	500.000.000	500.000.000
- Khác	36.400.000	-
Phải thu hoạt động quản lý quỹ	335.520.863	44.103.220
- Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao	335.520.863	44.103.220
Cộng	<u>14.943.642.961</u>	<u>4.875.956.035</u>

5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	112.077.831	48.989.500
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	93.053.334	46.836.000
Cộng	<u>205.131.165</u>	<u>95.825.500</u>

5.6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	59.490.000	59.490.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>59.490.000</u>	<u>59.490.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	6.610.000	6.610.000
Khấu hao trong năm	19.830.000	19.830.000
Số cuối năm	<u>26.440.000</u>	<u>26.440.000</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	52.880.000	52.880.000
Số cuối năm	<u>33.050.000</u>	<u>33.050.000</u>

5.7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	3.118.500.000	3.118.500.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>3.118.500.000</u>	<u>3.118.500.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	1.191.400.008	1.191.400.008
Khấu hao trong năm	619.033.338	619.033.338
Số cuối năm	<u>1.810.433.346</u>	<u>1.810.433.346</u>
Giá trị còn lại		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Phần mềm máy tính		Cộng			
	Số đầu năm	Số cuối năm				
Số đầu năm	1.927.099.992	1.927.099.992	1.927.099.992			
Số cuối năm	1.308.066.654	1.308.066.654	1.308.066.654			
5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn						
	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.188.506.000	7.625.962.147				
Trong đó:						
+ Trái phiếu CII425021	5.051.835.550	-				
+ Trái phiếu TNGH2428001	2.513.400.000	-				
+ Trái phiếu BAF123020	2.100.192.000	-				
+ Khác	1.523.078.450	7.625.962.147				
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-				
Cộng	11.188.506.000	7.625.962.147				
5.9. Chi phí trả trước dài hạn						
	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	42.565.992	50.057.231				
Cộng	42.565.992	50.057.231				
5.10. Tài sản sản dài hạn khác						
	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Ký quỹ, ký cược	268.093.090	268.093.090				
Cộng	268.093.090	268.093.090				
5.11. Phải trả người bán						
	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	63.250.000	63.250.000				
- Phải trả người bán khác	12.096.514	490.738.276				
Cộng	75.346.514	553.988.276				
5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước						
	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
-Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNCN	137.434.461	-	961.770.634 (906.770.921)		192.434.174	-
-Thuế môn bài	-	-	3.000.000 (3.000.000)		-	-
Cộng	137.434.461	-	964.770.634 (909.770.921)		192.434.174	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.13. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đã góp	Tỷ lệ %	Vốn đã góp	Tỷ lệ %
- Ông Phạm Văn Đầu	39.000.000.000	52,00	26.000.000.000	52,00
- Các chủ sở hữu khác	36.000.000.000	48,00	24.000.000.000	48,00
Cộng	75.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	25.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	75.000.000.000	50.000.000.000

b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.14. Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ

Là giá trị các chứng khoán Công ty đang nắm giữ tại ngày cuối năm theo mệnh giá.

	Năm nay	Năm trước
- Giá trị các chứng khoán là cổ phiếu (mệnh giá 10.000/cổ phiếu)	2.212.000.000	-
- Giá trị các chứng khoán là cổ phiếu (mệnh giá 100.000/trái phiếu)	9.971.900.000	7.619.000.000
Cộng	12.183.900.000	7.619.000.000

5.15. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	400.079.753	409.299.310
Số tăng trong năm	1.332.891.283.294	1.081.505.844.181
- Lãi từ tiền gửi của nhà đầu tư	73.657.130	18.243.706

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Năm nay	Năm trước
- Nhận tiền ủy thác	665.910.000.000	845.128.400.000
- Nộp tiền thanh toán phí	613.665.164	583.850.475
- Bán chứng khoán	655.255.625.000	227.860.000.000
- Cổ tức được nhận	11.038.336.000	7.915.350.000
Số giảm trong năm	(1.331.947.937.382)	(1.081.515.063.738)
- Phí quản lý	(2.725.396.210)	(964.973.738)
- Rút vốn ủy thác, lãi	(772.174.281.172)	(852.704.340.000)
- Mua chứng khoán	(557.048.260.000)	(227.845.750.000)
Số dư cuối năm	1.343.425.665	400.079.753

5.16. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
Cổ phiếu niêm yết	680.627.420.000	830.750.016.400	150.122.596.400
SIP	145.523.590.000	187.835.336.400	42.311.746.400
VRG	27.600.000.000	14.400.000.000	(13.200.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.250.000.000	(204.230.000)
PET	506.049.600.000	627.264.680.000	121.215.080.000
Cổ phiếu không niêm yết	306.291.223.740	304.011.223.740	(2.280.000.000)
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDRReal) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
- Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi (UXC)	3.000.000.000	720.000.000	(2.280.000.000)
Cộng	986.918.643.740	1.134.761.240.140	147.842.596.400

(*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
b) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
Cổ phiếu niêm yết	465.588.340.000	552.886.620.000	87.298.280.000
FCN	320.064.750.000	328.500.000.000	8.435.250.000
SIP	145.523.590.000	224.386.620.000	78.863.030.000
Cổ phiếu không niêm yết	335.345.453.740	326.143.223.740	(9.202.230.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDBank) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
UXC	3.000.000.000	1.692.000.000	(1.308.000.000)
VRG	27.600.000.000	19.760.000.000	(7.840.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.400.000.000	(54.230.000)
Cộng	800.933.793.740	879.029.843.740	78.096.050.000

(*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

6.1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.413.313.142	2.621.118.437
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	10.436.800.000	5.436.800.000
- Doanh thu dịch vụ quản lý quỹ đầu tư	1.021.282.882	571.655.631
Cộng	<u>12.871.396.024</u>	<u>8.629.574.068</u>

6.2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Là các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư	3.244.787.201	5.658.147.170
Cộng	<u>3.244.787.201</u>	<u>5.658.147.170</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	1.948.521.887	1.030.068.358
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	846.491.214	882.248.442
- Cổ tức được nhận	20.000.000	76.870.000
Cộng	<u>2.815.013.101</u>	<u>1.989.186.800</u>

6.4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	938.631.859	262.155.990
- Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	815.942.534	(248.883.775)
- Chi phí tài chính khác	23.455.443	18.150.699

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	1.778.029.836	31.422.914

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

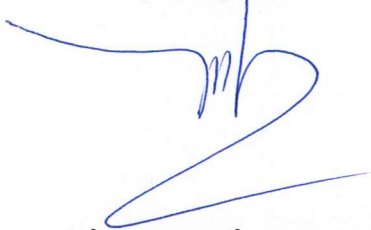
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	7.729.198.445	6.026.802.184
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	136.676.387	235.534.899
- Chi phí khấu hao	638.863.338	602.310.004
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.887.868.464	4.017.352.087
- Chi phí khác	1.310.412.186	818.650.949
Cộng	13.703.020.093	11.700.651.396

7. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM.

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Kế toán trưởng



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG